

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày: 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công.

Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1996 tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 15/2B, khóm Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị M, sinh năm 1978.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giam ngày 13/9/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lưu Văn T, sinh năm 1972. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1970. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thành L. (Có mặt).
2. Ông Đặng Minh Q. (Có mặt).
3. Ông Nguyễn Văn T. (Có mặt).
4. Bà Lưu Thị D. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/9/2019, Trần Văn L từ thành phố Long Xuyên đến khu vực tổ 23, ấp A, xã B, huyện C thấy xe mô tô biển số 67K9-7409 của Lưu Văn T đang dừng cặp đường đal trên bờ kênh xáng không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, L dùng 01 cây bấm móng tay đã nhặt được gần đó, mở mặt nạ xe nhưng không được nên dùng tay bẻ bề mặt nạ xe, rồi nối dây điện nổ máy xe chạy đi để tìm người bán nhưng khi đến khu vực cầu Kênh Xáng, ngọn Chàm Pha, thuộc ấp A, bị Nguyễn Thành L (cháu họ của T) phát hiện và tri hô cho Đặng Minh Q và Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô rượt đuổi theo. Khi chạy được khoảng 01 km thì xe mô tô L điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 67H6-4876 do Nguyễn Thị T điều khiển chạy hướng ngược lại làm L và T ngã xuống đường, lúc này Q và T đến bắt giữ, báo cơ quan Công an xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67K9 – 7409, đã qua sử dụng, trị giá 3.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT.VKS ngày 30 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Trần Văn L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản, người có quyền, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu xử lý bị cáo về việc va chạm với xe mô tô của bà T nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Bị cáo khai trước đó có sử dụng trái phép chất ma túy, chưa bị phát hiện xử lý nhưng bị cáo không cung cấp được người bán, không thu được ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Tuy nhiên, cần phải nhắc nhở giáo dục tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Văn L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trình bày: Tài sản bị mất trộm là 01 mô tô biển số 67H6-4876 như nội dung vụ án đã nêu. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại nên bị hại không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường do va chạm xe mô tô với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng Lưu Thị Diễm vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, thực hiện hành vi lén lút dùng tay bẻ bề mặt nạ xe, mở mỗi đầu dây điện của khóa xe, lấy trộm 01 xe mô tô có giá trị 3.200.000 đồng của ông T, bà Hồng, do bị ông Nguyễn Thành L, Đặng Minh Q, Nguyễn Văn T phát hiện, tri hô nên bị cáo không lấy được tài sản, là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận

thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng ngược lại vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, việc chưa lấy được tài sản của bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường do va chạm xe mô tô với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2019.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên